

## BẢN TIN PHÁP LUẬT ẤN BẢN

Trong ấn bản lần này, chúng tôi xin gửi đến Quý vị những thông tin về:

- (i) các quy định tạm thời thi hành Luật Đầu Tư và Luật Doanh Nghiệp;
- (ii) luật mới về an toàn vệ sinh lao động;
- (iii) lưu ý về các quy định gần đây liên quan đến chế độ bảo hiểm xã hội khi nghỉ việc; và
- (iv) tóm tắt nội dung dự thảo nghị định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

Chúng tôi tin rằng Quý độc giả sẽ tìm thấy những thông tin thú vị trong ấn bản lần này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý vị. Mọi nhận xét của Quý vị xin vui lòng gửi về địa chỉ [newsletter@frasersvn.com](mailto:newsletter@frasersvn.com).

Chúng tôi luôn mong muốn cung cấp đến Quý vị những thông tin cập nhật hữu ích về các văn bản pháp luật mới ban hành, tuy nhiên Bản Tin Pháp Luật của Công Ty chúng tôi không phải là bản tư vấn pháp lý chính thức. Nếu Quý vị nhận thấy cần tìm hiểu thêm bất kỳ thông tin nào được đưa ra trong ấn bản này, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ email nêu trên hoặc thông qua luật sư tư vấn của Frasers thường liên lạc với Quý vị.

### CÁC QUY ĐỊNH TẠM THỜI VỀ VIỆC THI HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT ĐẦU TƯ MỚI

Các độc giả thường xuyên của các Bản Tin Pháp Luật do Frasers phát hành sẽ hoàn toàn nắm bắt được đầy đủ thông tin về việc kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2015, Luật Doanh Nghiệp mới (**Luật Doanh Nghiệp Mới**) và Luật Đầu Tư mới (**Luật Đầu Tư Mới**) đã có hiệu lực và rất nhiều thay đổi trong các yêu cầu và thủ tục đầu tư và quản lý doanh nghiệp đang diễn ra tại Việt Nam. Tuy nhiên, hiện tại thì các văn bản pháp luật thi hành Luật Đầu Tư Mới và Luật Doanh Nghiệp Mới (gọi chung là **Các Luật Mới**) vẫn chưa được ban hành như dự kiến. Trong giai đoạn chuyển giao này, vào ngày 26, 30 tháng 6 năm 2015 và 24 tháng 7 năm 2015, Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư (**BKHĐT**) đã ban hành một loạt các công văn quan trọng, đưa ra các hướng dẫn tạm thời để thi hành Các Luật Mới, bao gồm:

- Công văn số 4211/BKHĐT-ĐKKD ngày 26 tháng 6 năm 2015 về hướng dẫn áp dụng quy định về đăng ký doanh nghiệp (**CV 4211**);
- Công văn số 4326/BKHĐT-ĐTNN ngày 30 tháng 6 năm 2015 về thủ tục tiếp nhận và biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư theo Luật Đầu Tư (**CV 4326**);
- Công văn số 4333/BKHĐT-PC ngày 30 tháng 6 năm 2015 về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Đầu Tư (**CV 4333**);
- Công văn số 4366/BKHĐT-PC ngày 30 tháng 6 năm 2015 về thi hành Luật Đầu Tư (**CV 4366**);
- Công Văn 5122/BKHĐT-PC ngày 24 tháng 7 năm 2015 thi hành Luật Đầu Tư (**CV 5122**); và

- Công văn số 4332/BKHĐT-ĐTNN ngày 30 tháng 6 năm 2015 về áp dụng tạm thời thủ tục, mẫu văn bản thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo Luật Đầu Tư (**CV 4332**).

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ trình bày các nội dung đáng chú ý được quy định tại các công văn nêu trên.

### Thủ tục đăng ký doanh nghiệp

Đối với doanh nghiệp chỉ hoạt động theo Giấy Chứng Nhận Đầu Tư (hoặc Giấy Phép Đầu Tư) (**GCNĐT**) theo các luật trước đây, nếu thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được ghi nhận trong GCNĐT, doanh nghiệp sẽ nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp (**GCNĐKDN**). GCNĐKDN được cấp sẽ thay thế nội dung về đăng ký doanh nghiệp trên GCNĐT.

Xin lưu ý rằng theo CV 4211, đối với các thay đổi phải thực hiện thủ tục thông báo, bao gồm thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ và thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, BKHĐT hướng dẫn các Sở Kế Hoạch và Đầu Tư cấp tỉnh (**SKHĐT**) khi nhận thông báo về các vấn đề này sẽ trao biên nhận và, sau khi kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, sẽ cấp Giấy xác nhận về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hoặc Thông báo bằng văn bản ý kiến về việc công ty cổ phần chào bán cổ phần riêng lẻ.

CV 4211 quy định rằng các doanh nghiệp thành lập mới hoặc các doanh nghiệp muốn thay đổi mẫu dấu hiện tại hoặc làm thêm con dấu có thể gửi thông báo về mẫu con dấu đến SKHĐT cùng với Quyết Định hay Nghị Quyết và bản sao Biên Bản họp của chủ sở hữu, Hội Đồng Thành Viên hay Hội Đồng Quản Trị (tùy từng trường hợp) về nội dung, hình thức và số lượng con dấu.

### Thủ tục đăng ký đầu tư

CV 4326 ban hành một loạt các biểu mẫu sẽ được tạm thời sử dụng trong các thủ tục đầu tư. Theo CV 4326, trước khi thành lập doanh nghiệp, cổ đông/thành viên sáng lập công ty là nhà đầu tư đứng tên và ký các văn bản, biểu mẫu trong hồ sơ đăng ký đầu tư. Doanh nghiệp sau khi được thành lập sẽ là nhà đầu tư đứng tên và ký các văn bản, biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam liên quan đến dự án đã được đăng ký đầu tư. Như được nói rõ trong mẫu GCNĐKĐT (tại CV 4326) cấp cho một dự án đầu tư, GCNĐKĐT sẽ được cấp chung cho tất cả các nhà đầu tư của công ty, và mỗi nhà đầu tư sẽ được cấp một bản sao GCNĐKĐT.

Đối với các hồ sơ dự án đầu tư đã được soạn thảo theo các quy định cũ và đã được nộp lên cơ quan cấp phép trước ngày 1 tháng 7 năm 2015, CV 4333 quy định rằng:

- Nếu thời hạn để cơ quan cấp phép giải quyết hồ sơ là trước ngày 1 tháng 7 năm 2015 (**Trường Hợp 1**), cơ quan cấp phép sẽ thực hiện thủ tục cấp GCNĐKĐT cho nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu Tư Mới và không được yêu cầu nhà đầu tư phải bổ sung hồ sơ, giấy tờ theo quy định của Luật Đầu Tư Mới.

CV 4333 có vẻ không yêu cầu người nộp đơn phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo Các Luật Mới. Tuy nhiên, theo một công văn khác là CV 4366 do BKHĐT gửi các Sở KHĐT, trong Trường Hợp 1, cơ quan cấp phép sẽ khuyến khích nhà đầu tư điều chỉnh hồ sơ đầu tư theo quy định của Luật Đầu Tư Mới, và nếu nhà đầu tư đề nghị cơ quan cấp phép tiếp tục xử lý hồ sơ đã nộp thì cơ quan cấp phép sẽ báo cáo lại cho BKHĐT để xem xét hướng dẫn.

- Nếu thời hạn để cơ quan cấp phép giải quyết hồ sơ là sau ngày 1 tháng 7 năm 2015 (**Trường Hợp 2**), cơ quan cấp phép sẽ hướng dẫn nhà đầu tư điều chỉnh hồ sơ theo quy định của Luật Đầu Tư Mới, và sẽ cấp GCNĐKĐT cho nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu Tư Mới.

### Trình tự thủ tục đăng ký điều chỉnh GCNĐT

Theo CV 5122, nếu việc điều chỉnh GCNĐT chỉ ảnh hưởng đến phần nội dung đăng ký kinh doanh trong GCNĐT, doanh nghiệp sẽ được cấp GCNĐKDN mới. Hơn nữa, nếu việc điều chỉnh chỉ ảnh hưởng đến phần nội dung đăng ký dự án đầu tư trong GCNĐT, doanh nghiệp/nhà đầu tư sẽ được cấp GCNĐT mới. Chỉ trong trường hợp việc điều chỉnh ảnh hưởng đến cả nội dung đăng ký kinh doanh và nội dung đăng ký dự án đầu tư trong GCNĐT, thủ tục đăng ký doanh nghiệp tương ứng sẽ được tiến hành trước trước khi thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư.

Ngoài ra, trường hợp có thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do việc tham gia/thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp, thủ tục xin chấp thuận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp (M&A Approval) sẽ phải được tiến hành trước khi thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp tương ứng.

Bên cạnh đó, nếu doanh nghiệp có nhu cầu đổi GCNĐT sang GCNĐKDN và GCNĐKĐT, doanh nghiệp và nhà đầu tư cần nộp hồ sơ đề nghị cấp GCNĐKN trước, sau đó sẽ nộp hồ sơ cấp GCNĐT ở giai đoạn tiếp theo.

## LUẬT MỚI VỀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Với mục tiêu bảo vệ người lao động trước tình hình tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, ngày 25 tháng 6 năm 2015, Quốc Hội đã ban hành Luật số 84/2015/QH13 về An Toàn, Vệ Sinh Lao Động (**Luật ATVSLĐ Mới**). Hiện tại, các vấn đề về an toàn, vệ sinh lao động được quy định trong Chương IX Bộ Luật Lao động. Bằng việc ban hành Luật ATVSLĐ Mới, các vấn đề này được tách ra để điều chỉnh bằng một văn bản riêng biệt với nhiều quy định cụ thể hơn.

Dưới đây là những điểm nổi bật của Luật ATVSLĐ Mới.

### Mở rộng đối tượng áp dụng

Luật ATVSLĐ Mới đưa ra một khái niệm mới về “người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động”. Đây là lần đầu tiên khái niệm này được đưa ra trong quy phạm pháp luật Việt Nam. Luật ATVSLĐ Mới quy định rõ rằng Luật ATVSLĐ Mới áp dụng không chỉ đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, mà còn đối với cả “người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động”.

Tuy nhiên, Luật ATVSLĐ Mới không định nghĩa thế nào là “người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động”. Theo báo cáo đánh giá tác động của Luật ATVSLĐ Mới của Bộ Lao Động Thương Binh Và Xã Hội (**BLĐTBXH**) ngày 29 tháng 8 năm 2014 trong quá trình soạn thảo Luật ATVSLĐ Mới, “người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động” bao gồm lao động cá nhân, từng người tự làm việc theo yêu cầu cuộc sống của mình; người làm ruộng, nghề rừng, nghề cá hoặc nghề muối; và lao động tại nhà.

Ngoài ra, Luật ATVSLĐ Mới còn có những quy định về sức khỏe và an toàn lao động dành cho lao động đặc thù, như lao động nữ, người lao động cao tuổi, người lao động thuê lại, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và người lao động nhận công việc về làm tại nhà.

### Khám sức khỏe định kỳ

Luật ATVSLĐ Mới quy định lại một cách rõ ràng quy định của Bộ Luật Lao Động rằng người lao động phải tổ chức khám sức khỏe hằng năm ít nhất một lần cho người lao động. Đây là trách nhiệm của người lao động theo luật định, và theo chúng tôi, người lao động phải thực hiện nghĩa vụ này cho dù người lao động có cung cấp bất kỳ lợi ích nào khác về chăm sóc sức khỏe cho người lao động, như bảo hiểm y tế phụ trợ, ... Luật ATVSLĐ Mới quy định rằng toàn bộ chi phí cho hoạt động khám sức khỏe định kỳ này được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của người sử dụng lao động.

Nên lưu ý rằng người lao động không thực hiện nghĩa vụ tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động có thể sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính lên đến 15 triệu VNĐ.

### Tai nạn lao động và Bệnh nghề nghiệp

Tương tự như Luật Bảo Hiểm Xã Hội 2006 và Luật Bảo Hiểm Xã Hội 2014, Luật ATVSLĐ Mới quy định rằng người lao động suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị tai nạn lao động sẽ được hưởng chế độ tai nạn lao động. Tuy nhiên, định nghĩa về tai nạn lao động đã được mở rộng. Theo Luật ATVSLĐ Mới, tai nạn lao động là tai nạn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(i) Tại nơi làm việc và trong giờ làm việc

So với Luật Bảo Hiểm Xã Hội, Luật ATVSLĐ Mới quy định trường hợp này còn bao gồm thời gian người lao động thực hiện các nhu cầu sinh hoạt cần thiết tại nơi làm việc hoặc trong giờ làm việc mà Bộ Luật Lao Động và Nội Quy Lao Động của cơ sở sản xuất, kinh doanh cho phép, bao gồm nghỉ giải lao, ăn giữa ca, ăn bồi dưỡng hiện vật, làm vệ sinh kinh nguyệt, tắm rửa, cho con bú, đi vệ sinh.

(ii) Ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động

Nên lưu ý rằng yêu cầu thực hiện công việc này phải được đưa ra bởi người sử dụng lao động hoặc người được người sử dụng lao động ủy quyền bằng văn bản trực tiếp quản lý lao động.

- (iii) Trên tuyến đường đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý.

Tuy nhiên, người sử dụng lao động được miễn trừ nghĩa vụ về bồi thường, trợ cấp khi người lao động bị tai nạn lao động khi tai nạn thuộc một trong các nguyên nhân sau:

- (i) do mâu thuẫn của chính nạn nhân với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động;
- (ii) do người lao động cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân; hoặc
- (iii) do sử dụng ma túy, chất gây nghiện khác trái với quy định của pháp luật.

Đối với bệnh nghề nghiệp, Luật ATVSLĐ Mới quy định rõ rằng người lao động khi đã nghỉ hưu, mà phát hiện bị bệnh nghề nghiệp, người lao động có thể vẫn được hưởng chế độ bảo hiểm bệnh nghề nghiệp phù hợp với hướng dẫn của Chính Phủ.

Luật ATVSLĐ Mới có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2016. Với những quy định chặt chẽ hơn, Luật ATVSLĐ Mới được kỳ vọng sẽ có tác động tích cực đối với việc tuân thủ pháp luật của các tổ chức và các nhân.

## CÁC QUY ĐỊNH GẦN ĐÂY VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI KHI NGHỈ VIỆC

Các tranh cãi không ngừng xung quanh chế độ bảo hiểm xã hội nghỉ việc theo Luật Bảo Hiểm Xã Hội số 58/2014/QH113 do Quốc Hội ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2014 (**Luật BHXH 2014**) hiện đã được giải quyết. Vào ngày 22 tháng 6 năm 2015, Quốc Hội đã thông qua Nghị Quyết số 93/2015/QH13 (**Nghị Quyết**) về vấn đề này và Nghị Quyết này có sẽ hiệu lực vào cùng một ngày với ngày có hiệu lực của Luật BHXH 2014, ngày 1 tháng 1 năm 2016. Theo đó, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, khi người lao động nghỉ việc và thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 20 năm, người lao động này vẫn có quyền lựa chọn:

- (i) bảo lưu thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội cho công việc trước đây và cộng khoản thời gian này vào thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho công việc mới; hoặc
- (ii) nhận bảo hiểm xã hội một lần tương ứng với số năm đã đóng bảo hiểm xã hội cho công việc trước đây.

## ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP RA NƯỚC NGOÀI

Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam (**NHNN**) gần đây đã trình lên Chính Phủ xem xét và ban hành dự thảo nghị định quy định chi tiết hoạt động đầu tư ra nước ngoài dưới hình thức mua, bán chứng khoán, các giấy tờ có giá khác hoặc đầu tư thông qua quỹ đầu tư chứng khoán, các định chế tài chính trung gian khác ở nước ngoài (**Dự Thảo**). Dự Thảo đã đề cập tất cả các hoạt động “*mua, bán chứng khoán, các giấy tờ có giá khác hoặc đầu tư thông qua quỹ đầu tư chứng khoán, các định chế tài chính trung gian khác ở nước ngoài*” như là “*đầu tư gián tiếp ra nước ngoài*”.

Quyền theo luật định của nhà đầu tư hoạt động tại Việt Nam tiến hành đầu tư gián tiếp ra nước ngoài đã được quy định một khoảng thời gian dài trong Luật Đầu Tư cũ năm 2005. Theo đó, đầu tư gián tiếp là hình thức đầu tư thông qua việc mua cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, các giấy tờ có giá khác, quỹ đầu tư chứng khoán và thông qua các định chế tài chính trung gian khác mà nhà đầu tư không trực tiếp tham gia quản lý hoạt động đầu tư.

Luật Đầu Tư hiện hành<sup>1</sup> không còn phân loại đầu tư gián tiếp và đầu tư trực tiếp như Luật Đầu Tư cũ. Tuy nhiên, Điều 52.1(d) vẫn quy định rằng nhà đầu tư được quyền đầu tư ra nước ngoài bằng cách mua, bán chứng khoán, giấy tờ có giá khác hoặc đầu tư thông qua các quỹ đầu tư chứng khoán, các định chế tài chính trung gian khác ở nước ngoài. Các hoạt động này hiện được Dự Thảo đề cập chung và quy định chi tiết như là “*đầu tư gián tiếp ra nước ngoài*”.

Do trong một thời gian dài các cơ quan có liên quan của chính phủ chưa ban hành trình tự, thủ tục và hướng dẫn chính thức về hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và vấn đề này đã ngăn cản các nhà đầu tư trong nước thực thi quyền pháp định của họ một cách hợp pháp và hợp lệ trong thực tế. Dự Thảo thực sự đã mang đến những dấu hiệu tích cực về việc sắp tới các cản trở trong

<sup>1</sup> Luật Đầu Tư số 67/2014/QH13 do Quốc Hội khóa XIII của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (**Luật Đầu Tư**).

luật Việt Nam đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các nhà đầu tư tại Việt Nam sẽ được tháo gỡ.

### **Giới Hạn Trong Một Nhóm Nhà Đầu Tư Trong Nước**

Chúng tôi nhận thấy NHNN hiện đã đưa ra khung pháp lý để kiểm soát các hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo hướng cẩn trọng và có chọn lọc. Theo quan điểm của NHNN thì các hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vốn chứa đựng nhiều rủi ro không chỉ cho chính các nhà đầu tư, mà còn đối với các cân thanh toán quốc tế, thị trường ngoại hối và nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam. Chính vì vậy, Dự Thảo sẽ không mở đường cho tất cả các nhà đầu tư trong nước thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài mà chỉ dành cho một nhóm các nhà đầu tư được lựa chọn kỹ lưỡng, những nhà đầu tư có năng lực và kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực đầu tư tài chính và chứng khoán, hoặc ít nhất có tình trạng tài chính tốt.

Theo Điều 14 của Dự Thảo, các tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Việt Nam (**Tổ Chức Kinh Tế Được Phép**) sau đây sẽ được phép tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài:

- (i) công ty chứng khoán;
- (ii) công ty quản lý quỹ;
- (iii) doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm (trừ doanh nghiệp tái bảo và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm);
- (iv) ngân hàng thương mại;
- (v) công ty tài chính tổng hợp; và
- (vi) tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

Các Tổ Chức Kinh Tế Được Phép khác sẽ được phép ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài cho tổ chức được phép nhận ủy thác đầu tư, với điều kiện là các Tổ Chức Kinh Tế Được Phép thỏa mãn một số điều kiện liên quan đến tình trạng tài chính và tuân thủ pháp luật Việt Nam của các tổ chức đó. Tổ chức kinh tế được phép nhận ủy thác đầu tư ra nước ngoài chỉ bao gồm các công ty quản lý quỹ và ngân hàng thương mại.

Theo các quy định ở trên, có thể thấy rằng các Tổ Chức Kinh Tế Được Phép sẽ tiến hành đầu tư gián tiếp ở nước ngoài theo hai cách thức được quy định rõ trong Dự Thảo, bao gồm (i) tự doanh và (ii) ủy thác.

Đối với nhà đầu tư cá nhân, về cơ bản, họ không được khuyến khích tham gia vào hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vì bản chất của hoạt động này mang nhiều rủi ro. Tuy nhiên, có một trường hợp ngoại lệ vì Dự Thảo cho phép họ tham gia chương trình cổ phiếu thưởng phát hành ở nước ngoài. Trường hợp ngoại trừ này xuất phát từ thực tế là một số công ty đa quốc gia có hiện diện thương mại tại Việt Nam đã thực hiện chương trình cổ phiếu thưởng cho người lao động toàn cầu và tạo cơ hội cho người lao động tại Việt Nam tham dự. Người lao động tại Việt Nam được hưởng lợi do được cấp cổ phần của công ty mẹ ở nước ngoài phát hành. Ngoài ra, NHNN cũng đã đưa ra một số hướng dẫn không chính thức về các hoạt động này, hoặc thậm chí, đã chấp thuận một số chương trình quyền chọn mua cổ phần không sử dụng tiền mặt. Theo dự kiến, thủ tục tham gia chương trình cổ phiếu thưởng và chuyển tiền ra nước ngoài sẽ được NHNN ban hành trong thời gian tới.

### **Giới Hạn Trong Một Số Loại Công Cụ Đầu Tư**

Nhóm các nhà đầu tư được phép cũng chỉ được đầu tư vào một số loại công cụ đầu tư sẽ được NHNN xác định cụ thể trong từng thời kỳ và phù hợp với lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của các nhà đầu tư. Tổ chức tự doanh, tổ chức nhận ủy thác là ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp chỉ được tự doanh đầu tư, nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào công cụ đầu tư là trái phiếu, các công cụ trên thị trường tiền tệ, và không được thực hiện tự doanh đầu tư, nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào cổ phiếu và các công cụ đầu tư khác.

### **Nguồn Vốn Đầu Tư Gián Tiếp Ra Nước Ngoài**

Đồng tiền sử dụng để ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải là ngoại tệ.

Nhà đầu tư chỉ sử dụng ngoại tệ trên tài khoản để thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài. Hay nói cách khác, nhà đầu tư không thể mua ngoại tệ nhằm mục đích đầu tư gián tiếp ra nước ngoài. Ngân

hàng thương mại tự cân đối nguồn ngoại tệ để thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phù hợp các quy định pháp luật về hoạt động ngân hàng.

Trong tương lai, nhà đầu tư có thể vay vốn bằng ngoại tệ tại các tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam để thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài. Khả năng này phụ thuộc vào quyết định của NHNN trong từng thời kỳ.

### **Điều Kiện và Thủ Tục Đầu Tư Gián Tiếp Ra Nước Ngoài**

Trước hết, nhà đầu tư bắt buộc phải có giấy phép thực hiện hoạt động tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài hoặc giấy phép thực hiện hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài do Bộ Tài Chính (**BTC**) hoặc NHNN cấp. Tuy nhiên, hiện hồ sơ và trình tự thủ tục chưa được quy định cụ thể trong Dự Thảo.

Thứ hai, tổ chức tự doanh và tổ chức nhận ủy thác phải mở một (1) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hoặc tài khoản nhận vốn ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài một cách tương ứng bằng ngoại tệ tại một ngân hàng thương mại được phép tại Việt Nam để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến đầu tư gián tiếp ra nước ngoài. Xin vui lòng lưu ý rằng việc mở và sử dụng các tài khoản ngân hàng nói trên phải tuân theo các thủ tục sẽ được NHNN quy định chi tiết. Tổ chức nhận ủy thác phải quản lý tách biệt số tiền nhận ủy thác của từng nhà đầu tư, quản lý tách biệt số tiền nhận ủy thác đầu tư của nhà đầu tư với số tiền tự doanh đầu tư của chính mình. Tổ chức tự doanh và tổ chức nhận ủy thác được mở tài khoản ngoại tệ tại nước ngoài để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của nước sở tại.

Thứ ba, nhà đầu tư hoặc nhà đầu tư ủy thác phải đầu tư trong tỷ lệ an toàn<sup>2</sup> do BTC hay NHNN quy định. Trước khi chuyển vốn đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, nhà đầu tư phải đăng ký với NHNN hạn mức tự doanh hoặc hạn mức nhận ủy thác đầu tư<sup>3</sup> một cách tương ứng, và phải được NHNN xác nhận về việc đăng ký này. Hạn mức tự doanh và hạn mức nhận ủy thác phải nằm trong tổng hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài đã được Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt.

Cuối cùng, tổ chức tự doanh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thực hiện hoạt động tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài không được ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài thông qua tổ chức nhận ủy thác. Tổ chức ủy thác chỉ được ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài cho một (1) tổ chức nhận ủy thác. Tổ chức nhận ủy thác không được ủy thác lại cho bên thứ ba ở trong nước.

---

<sup>2</sup> Tỷ lệ đầu tư an toàn là tỷ lệ đầu tư gián tiếp ra nước ngoài tối đa tính trên tỷ lệ % so với vốn điều lệ thực có hoặc vốn chủ sở hữu hoặc quy mô tài sản của tổ chức tự doanh.

<sup>3</sup> Hạn mức tự doanh hoặc hạn mức nhận ủy thác là số tiền bằng ngoại tệ tối đa hàng năm mà tổ chức tự doanh hoặc tổ chức nhận ủy thác được phép nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

#### **Ho Chi Minh City**

Unit 1501, 15th Floor, The Metropolitan  
235 Dong Khoi Street, District 1  
Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: +84 8 3824 2733

Email: [legalenquiries@frasersvn.com](mailto:legalenquiries@frasersvn.com)

#### **Hanoi**

Unit 1205, 12th Floor, Pacific Place  
83B Ly Thuong Kiet Street, Hoan Kiem District  
Hanoi, Vietnam  
Tel: +84 4 3946 1203

Website: [www.frasersvn.com](http://www.frasersvn.com)

---

This article provides a summary only of the subject matter covered, without the assumption of a duty of care by Frasers Law Company. The summary is not intended to be nor should it be relied on as a substitute for legal or other professional advice.